***Lịch sử và địa lí:* DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

 **Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (TIẾT 3)**

*Tiết 23*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

– Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí: Trình bày được đặc điểm và vai trò của hệ thống dê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Tìm hiểu lịch sử và địa lí: Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản về sự hình thành của hệ thống đê: kéo dài hàng nghìn năm.

**2. Năng lực chung:**

– Năng lực tự chủ và tự học: chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tự tin trao đổi với thành viên nhóm cũng như trình bày trước lớp. – Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: thu thập thông tin, thể hiện sự quan tâm, thắc mắc về các vấn đề của vùng Đồng bằng Bắc Bộ từ đó so sánh đến địa phương, đánh giá vấn đề trên quan điểm cá nhân và đưa ra phương án giải quyết nếu có.

**3. Phẩm chất:**

– Yêu nước thể hiện tình yêu Tổ quốc qua việc tự hào về các sản vật của vùng Đông bằng Bắc Bộ. – Chăm chỉ chủ động học tập, tìm hiểu về vùng Đồng bằng Bắc Bộ – vùng đất trù phú, giàu bản sắc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo viên: Bài giảng điện tử, trang, ảnh, lược đồ minh họa (sgk Trang 37;38)

Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, bút lông, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5 phút12 phút16 phút2 phút | ***1. Khởi động***- GV cho HS chơi trò chơi: Ai mà tài thế- GV cho HS xem video có một số hình ảnh giới thiệu về những con đê và hoạt động đắp đê ngăn lũ ở ĐBBB, yêu cầu Hs tìm khóa.- GV dẫn dắt HS vào bài học***2. Hình thành kiến thức******Hoạt động 1: Hoạt động nhóm 4***Bước 1: GV chi lớp thành các nhóm 4.Bước 2: Giao nhiệm vụ: Thảo luận câu hỏi theo kĩ thuật khăn trải bàn.1. Đồng bằng Bắc Bộ do hệ thống sông nào bồi đáp nên? 2. Hệ thống đê Đồng bằng Bắc Bộ có tác dụng gì? 3. Hệ thống đê ở Đồng bằng Bác Bộ được hình thành từ bao giờ? 4. Mô tả những đặc điểm của đê ở Đồng bằng Bắc Bộ. Bước 3: Đại diện các nhóm lên trình bày kết quảBước 4: Nhận xét, đánh giá. Tuyên dương nhóm tiêu biểu có kết quả làm việc tốt. ***Hoạt động 2. Thực hành***- GV cho HS chia sẻ nhửng điều em biết về lịch sử hình thành và phát triển hệ thống đê điều ở nước ta.- Cho HS xem video *Ký sự phòng chống thiên tai đắp đê ngăn lũ****3. Củng cố và nối tiếp***- Nhận xét tiết học- Dặn dò HS chuẩn bị bài học hôm sau: *Một số nét văn hoá ở làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ (Tiết 1)* | - HS chơi - HS hoạt động nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn trải bàn: Vòng 1 HS viết ý kiến cá nhân vào góc khăn; Vòng 2 cả nhóm thống nhất viết ngắn gọn ý kiến chung vào giữa khăn.+ Sông Hồng và sông Thái Bình + Hệ thống sông lớn với hai mùa nước rõ rệt. Mùa mưa, lũ dâng cao ảnh hưởng cả một vùng rộng lớn. Vì thế, đê được đắp nhằm ngăn lũ, bảo vệ làng xã, ruộng đồng,... + Trải qua hàng nghìn năm, đê trở thành một hệ thống hoàn chỉnh với chiều dài lên đến hàng nghìn ki-lô-mét.+ Trong đó, đê sông Hồng là hệ thống đê tiêu biểu nhất. Đê cao trung bình từ 6 m đến 8 m tuỳ từng vị trí, có nơi cao hơn 10 m. Chân đê rộng từ 30 m đến 50 m. Mặt đê hiện được cải tạo trở thành các tuyến đườnggiao thông.- Đại diện các nhóm lên trình bày- HS chia sẻ nhửng điều em biết về lịch sử hình thành và phát triển hệ thống đê điều ở nước ta.- HS xem video |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………